

Phụ lục 1: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỶ

| TT | Chủ đề/ Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | TNKQ | | | | | | Tự luận | | | Tổng | | | Tỉ lệ |
|----|---|--|----------------|------|-------------|------------|------|-------------|---------|------|-------------|------|------|-------------|-------|
| | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng - Sai | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | |
| | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | | | | | | | |
| 1 | Châu Âu và nước Mĩ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học | 2 | | | | | | 1 | | | 3 | | | 10% |
| | | Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918 và cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | 1 | | | | 1 | | | | | 1 | 1 | | 12,5% |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|--|--|-----|--|--|--|-----|-----|-----|-----|-----|------------|------------|--------------|------------|
| 2 | Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII – XIX | Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII-XIX | | | | | | | 1/2 | 1/2 | | 1/2 | 1/2 | 10% | |
| 3 | Châu Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX | Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX | 1 | | | | | 1 | | | | 1 | 1 | 12,5% | |
| | | Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX | 2 | | | | | | | | | 2 | | 5% | |
| Tổng số câu | | | 6 | | | | 1 | 1 | 1 | 1/2 | 1/2 | 7 | 1,5 | 1,5 | 10 |
| Tổng số điểm | | | 1,5 | | | | 1,0 | 1,0 | 5 | 5 | 5 | 2,0 | 1,5 | 1,5 | 5 |
| Tỉ lệ | | | 15% | | | | 10% | 10% | | | 15% | 20% | 15% | 15% | 50% |

| TT | Chủ đề/ Chương | Nội dung/đơn vị kiến thức | TNKQ | | | | | | Tự luận | | | Tổng | | | Tỉ lệ |
|---------------------|------------------------------|--|----------------|------|-------------|------------|------|-------------|---------|------|-------------|------|------|-------------|-------|
| | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng - Sai | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | |
| | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | | | | | | | |
| 1 | Thỏ nhưỡng Việt Nam | -Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng. -Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam | 4 | | 2 | | | 1 | 1 | | | 5 | | 3 | 35% |
| 2 | Sinh vật Việt Nam | -Đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam | | | | | 1 | | | 1 | | | | 2 | 15% |
| Tổng số câu | | | 4 | | 2 | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 5 | 2 | 3 | 10 |
| Tổng số điểm | | | 1,0 | | 0,5 | | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 0,5 | 1,0 | 20% | 15% | 15% | 5 |
| Tỉ lệ | | | 15% | | | 20% | | | 15% | | | | | | 50% |

| | | | | | | | | | | | |
|--|---|--|-----|--|---|--|-----|-----|-----|-----|-----|
| XVIII – XIX | | | | | | | | | | | |
| Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Biết: - Nắm được tình hình TQ giữa TK XIX. Vận dụng: - Đánh giá được cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868. | 1 | | | | | 1 | | | |
| | Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Biết: - Nắm được tình hình Ấn Độ và các nước ĐNA tk XIX- đầu tk XX. | 2 | | | | | | | | |
| Tổng số câu | | | 6 | | | | 1 | 1 | 1 | 1/2 | 1/2 |
| Tổng số điểm | | | 1,5 | | | | 1,0 | 1,0 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |
| Tỉ lệ | | | 15% | | | | 10% | 10% | 5% | 5% | 5% |
| Phân môn Địa lí | | | | | | | | | | | |
| Thổ nhưỡng Việt Nam | -Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng. -Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên | Nhận biết: - Trình bày được đặc điểm phân bố ba nhóm đất. Thông hiểu: - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất. Vận dụng: - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. | 4 | | 2 | | | 1 | 1 | | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----------------------|---------------------------------------|---|------------|--|-----------|---|------------|------------|------------|------------|------------|
| | đất ở Việt Nam | - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.. | | | | | | | | | |
| Sinh vật Việt Nam | -Đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam | Thông hiểu: - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN. | | | | 1 | | | 1 | | |
| Số câu | | | 4 | | 2 | | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| Số điểm | | | 1,0 | | 0,5 | | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 0,5 | |
| Tỉ lệ điểm | | | 10% | | 5% | | 10% | 10% | 10% | 5% | |
| Tổng hợp chung | | | 10 | | 2 | | 2 | 2 | 2 | 1,5 | 0,5 |
| | | | 25% | | 5% | | 20% | 20% | 15% | 10% | 5% |

BAN XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN

TỔ CHUYÊN MÔN

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT



Đoàn Thị Huế



Trần Thị Tâm Tình



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Quy

MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8

Thời gian làm bài: 90' (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 1. Giai cấp công nhân ra đời là do hệ quả của

- A. cách mạng tư sản.
- B. cách mạng vô sản.
- C. cách mạng công nghiệp.
- D. các cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở các nước châu Âu.

Câu 2. Công xã Pa-ri năm 1871 tồn tại trong bao nhiêu ngày?

- A. 72 ngày.
- B. 73 ngày.
- C. 74 ngày.
- D. 75 ngày.

Câu 3. Đêm 24-10-1917, ở nước Nga đã diễn ra sự kiện lịch sử nào?

- A. Nhân dân Pê-tơ-rô-grát đập phá cung điện Mùa Đông.
- B. Quân khởi nghĩa bao vây và tấn công Cung điện Mùa đông.
- C. Nhân dân Nga ăn mừng chiến thắng tại Cung điện Mùa đông.
- D. Cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân tại Pê-tơ-rô-grát.

Câu 4. Vào giữa thế kỉ XIX, Trung Quốc trở thành

- A. một đất nước văn minh, tiến bộ.
- B. trung tâm văn hoá và học thuật đỉnh cao trên thế giới.
- C. công xưởng sản xuất vũ khí cho các nước đế quốc.
- D. “miếng mồi” cho các nước đế quốc phân chia, xâu xé.

Câu 5. Đến giữa thế kỉ XIX, đế quốc nào đã hoàn thành việc xâm chiếm và đặt ách cai trị ở Ấn Độ?

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Đức.
- D. Mĩ.

Câu 6. Ba nước Đông Dương trở thành thuộc địa của Pháp từ

- A. đầu thế kỉ XIX.
- B. cuối thế kỉ XIX.
- C. đầu thế kỉ XX.
- D. cuối thế kỉ XX.

Câu 7. Tỷ lệ nhóm đất feralit ở Việt Nam là

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Tháng 1-1868, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị (May-gi) đã thực hiện một loạt cải cách:

- Về chính trị: Nhật hoàng tuyên bố thủ tiêu chế độ Mạc phủ, lập chính phủ mới, thực hiện bình đẳng ban bố quyền tự do. Ban hành Hiến pháp mới.

- Về kinh tế: Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường, cho phép mua bán ruộng đất. Tăng cường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn. Xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống, phục vụ giao thông liên lạc.

- Về quân sự: Được tổ chức huấn luyện theo kiểu phương Tây. Chế độ nghĩa vụ quân sự thay cho chế độ trưng binh. Chú trọng đóng tàu chiến, sản xuất vũ khí đạn dược.

- Về giáo dục: Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc. Chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật trong chương trình giảng dạy. Cử những học sinh giỏi đi du học phương Tây...

a. Cuộc Duy tân Minh Trị đã đưa nước Nhật thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây, trở thành nước giàu mạnh, phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

b. Cuộc Duy tân Minh Trị mang tính chất của một cuộc cách mạng vô sản, diễn ra dưới hình thức cải cách cách, canh tân đất nước.

c. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là một trong những nhân tố góp phần hình thành con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX.

d. Cuộc Duy tân Minh Trị đã thủ tiêu triệt để thế lực phong kiến quân phiệt. Đáp ứng được quyền lợi cho quần chúng nhân dân.

Câu 3. Trong các phát biểu sau đây đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về giải pháp góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu?

a. Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo: năng lượng mặt trời, gió, sức nước...

b. Phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định, chưa cần xử lí rác thải, chất thải.

c. Bảo vệ rừng, trồng và bảo vệ cây xanh tạo môi trường trong lành.

d. Sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên nước.

Câu 4. Trong các phát biểu sau đây đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai về đặc điểm và sử dụng đất phù sa ở đồng bằng sông Cửu Long?

Hiện nay, vùng đồng bằng sông Cửu Long có các nhóm đất chính, bao gồm: Đất phù sa sông (1,2 triệu ha), có độ phì nhiêu tự nhiên cao và không có các yếu tố hạn chế nghiêm trọng nào. Nhiều loại cây trồng có thể canh tác được trên nền đất này; Đất phèn (1,6 triệu ha), loại đất này có đặc trưng bởi độ a-xít cao, nồng độ độc tố nhôm tiềm tàng cao và thiếu lân. Nhóm đất này cũng bao gồm cả các loại đất phèn nhiễm mặn nặng và trung bình; Đất nhiễm mặn (0,75 triệu ha), loại đất này chịu ảnh hưởng của nước mặn trong mùa khô. Các vùng đất này khó có thể được cung cấp nước ngọt. Hiện nay lúa được trồng vào mùa mưa và ở một số khu vực người ta nuôi tôm trong mùa khô.

(Theo tạp chí Cộng Sản)

a. Đất phù sa ngọt thích hợp trồng cây lương thực (lúa, ngô...), cây công nghiệp hàng năm (dâu tằm, thuốc lá, bông, đậu tương...), cây ăn quả.

b. Đất phèn, đất mặn đều là nhóm đất phù sa của đồng bằng sông Cửu Long.

c. Người dân canh tác trên đất phèn và đất mặn quanh năm nhờ giải pháp dẫn nước ngọt ngập sâu vào ruộng đồng thau chua rửa mặn.

d. Để sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên đất mặn, cần đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, trồng và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

Trình bày ý nghĩa của công xã Pa-ri năm 1871?

Câu 2. (1,0 điểm)

Bằng kiến thức lịch sử về những thành tựu tiêu biểu về khoa học và kĩ thuật từ thế kỉ XVIII – XIX em hãy:

a. Lập bảng thống kê các thành tựu của khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. (0,5 điểm)

b. Đánh giá tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật đối với đời sống con người từ thế kỉ XVIII – XIX. (0,5 điểm)

Câu 3. (0,5 điểm)

Em hãy trình bày sự phân bố 3 loại đất chính của đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 4. (1,0 điểm)

Em hãy chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.

.....HẾT.....

(Giám thị không giải thích gì thêm)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm):

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

| | | | | | | | | | | | | |
|---------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | C | A | B | D | A | B | C | B | A | D | C | A |

2. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng – Sai. (4,0 điểm)

- Đúng 1 ý được 0,25 điểm.
- Đúng 2 ý được 0,5 điểm.
- Đúng 3 ý được 0,75 điểm.
- Đúng 4 ý được 1 điểm.

Câu 1.

a-S, b-S, c-Đ, d-Đ

Câu 2.

a-Đ, b-S, c-Đ, d-S

Câu 3.

a-Đ, b-S, c-Đ, d-Đ

Câu 4.

a-Đ, b-Đ, c-S, d-Đ

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm):

Câu 1. (0,5 điểm)

Ý nghĩa lịch sử của ông xã Pa-ri năm 1871:

- Là hình ảnh của một nhà nước kiểu mới, chăm lo đến quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. (0,25 điểm)
- Cổ vũ những người lao động trên toàn thế giới trong sự nghiệp đấu tranh lâu dài cho một tương lai tốt đẹp hơn. (0,25 điểm)

Câu 2. (1,0 điểm)

a. Lập bảng thống kê thành tựu khoa học, kỹ thuật từ thế kỉ XVIII – XIX: (0,5 điểm)

| Lĩnh vực | Thành tựu | |
|--------------------------------|-------------------|--|
| Khoa học (0,25 điểm) | Khoa học tự nhiên | - Thuyết vạn vật hấp dẫn - Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng - Thuyết tiến hoá |

| | | |
|--------------------------------|-----------------|---|
| | Khoa học xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng - Các tác phẩm kinh tế chính trị học tư sản - Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| Kĩ thuật (0,25 điểm) | | <ul style="list-style-type: none"> - Cải tiến kĩ thuật luyện kim, chế tạo máy công cụ, tìm ra nhiều nguyên liệu, nhiên liệu mới... - Tiến bộ về kĩ thuật và phương pháp canh tác, phân hóa học... |

b. Đánh giá tác động của thành tựu khoa học và kĩ thuật đối với đời sống con người từ thế kỉ XVIII – XIX: (0,5 điểm)

* Tác động tích cực: (0,25 điểm)

- Tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật, đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại;

- Lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản, phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu, không có bóc lột.

- Tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng.

* Tác động tiêu cực: (0,25 điểm)

- Tạo ra các phương tiện chiến tranh gây đau khổ cho nhân loại. Gây ô nhiễm môi trường.

Câu 3. (0,5 điểm)

Sự phân bố 3 loại đất phù sa ở đồng bằng sông Cửu Long:

- Đất phù sa ngọt phân bố thành một dải dọc sông Tiền và sông Hậu.

- Đất phèn phân bố tập trung vùng Đồng Tháp Mười, Tứ Giác Long Xuyên và trung tâm bán đảo Cà Mau.

- Đất mặn phân bố thành dải ven biển: ven Biển Đông và ven Vịnh Thái Lan.

Câu 4. (1,0 điểm)

Tính cấp thiết vấn đề chống thoái hóa đất:

-Thực trạng:

+Nhiều diện tích đất ở trung du, miền núi bị rửa trôi, xói mòn, bạc màu, trở nên khô cằn nghèo dinh dưỡng; nguy cơ hoang mạc hóa xảy ra ở miền Nam Trung Bộ.

+ Đất ở nhiều vùng cửa sông, ven biển bị suy thoái do nhiễm mặn, nhiễm phèn, ngập úng.

+ Chưa quan tâm đến việc cải tạo đất, lạm dụng các chất hóa học trong sản xuất làm đất bị ô nhiễm.

- Biện pháp:

+ Bảo vệ rừng và trồng rừng.

+ Củng cố và hoàn thiện hệ thống đê biển, hệ thống công trình thủy lợi.

+ Bổ sung các chất hữu cơ, các vi sinh vật cho đất và làm tăng độ phì nhiêu của đất.

BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN



Đoàn Thị Hué

TỔ CHUYÊN MÔN



Trần Thị Tâm Tình

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Quy
